TUẦN 18 Thứ hai ngày 31 tháng 12 năm 2018

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được các nhân vật trong bài tập đọc là truyện kể thuộc hai chủ điểm Có chí thì nên, Tiếng sáo diều.

2. Kĩ năng

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HKI.

* HS năng khiếu đọc lưu loát, diễn cảm được đoạn văn, đoạn thơ (tốc độ đọc trên 80 tiếng/phút).

3. Thái độ

- HS chăm chỉ, tự giác học tập

4. Góp phần phát triển năng lực

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Phiếu ghi sẵn tên các bài tập đọc từ tuần 11-17
  + Giấy khổ to và bút dạ.
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: *(3p)* - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Thực hành ôn tập *(30p)* *** Mục tiêu:** - Đọc rành mạch, trôi chảy bài tập đọc đã học theo tốc độ qui định giữa HKI (khoảng 75 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung đoạn đọc. - Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được một số hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài; bước đầu biết nhận xét về nhân vật trong văn bản tự sự. *** Cách tiến hành:**	
Bài 1: Ôn luyện và học thuộc lòng (1/3 lớp) - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc:	**Cá nhân- Lớp** - Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị, cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS

- Gọi 1 HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc - GV nhận xét, khen/ động viên trực tiếp từng HS. ***Bài 2. Lập bảng tổng kết*** - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Hãy nêu các bài tập đọc là truyện kể trong hai chủ điểm *Có chí thì nên* và *Tiếng sáo diều*. + Yêu cầu HS làm bài trong nhóm 4. GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn. - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.	tiếp tục lên bốc thăm bài đọc. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét. **Nhóm 4- Lớp** - HS đọc yêu cầu bài tập. - 1 HS nêu: Bài tập đọc: *Ông trạng thả diều, " Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi, Vẽ trứng, Người tìm đường lên các vì sao, Văn hay chữ tốt, Chú Đất Nung, Trong quán ăn "Ba cá bống", Rất nhiều mặt trăng.* - HS làm bài theo nhóm. - Báo cáo kết quả. - Nhận xét, bổ sung.

Tên bài	Tác giả	Nội dung chính	Nhân vật
Ông trạng thả diều	Trinh Đường	Nguyễn Hiền nhà nghèo mà hiếu học	*Nguyễn Hiền*
"Vua tàu thủy" Bạch Thái Bưởi	Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam	Bạch Thái Bưởi từ tay trắng, nhờ có chí đã làm nên nghiệp lớn.	*Bạch Thái Bưởi*
Vẽ trứng	Xuân Yến	Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi kiên trì khổ luyện đã trở thành danh hoạ vĩ đại.	*Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi*
Người tìm đường lên các vì sao	Lê Quang Long Phạm Ngọc Toàn	Xi- ôn- cốp- xki kiên trì theo đuổi ước mơ, đã tìm được được đường lên các vì sao.	*Xi- ôn- cốp- xki*
Văn hay chữ tốt	Truyện đọc 1 (1995)	Cao Bá Quát kiên trì luyện viết chữ, đã nổi danh là người văn hay chữ tốt.	*Cao Bá Quát*
Chú Đất Nung (phần 1- 2)	Nguyễn Kiên	Chú bé Đất dám nung mình trong lửa đã trở thành người mạnh mẽ, hữu ích. Còn hai người bột yếu ớt gặp nước suýt bị tan ra.	*Chú Đất Nung*
Trong quán ăn "Ba cá bống"	A- lếch- xây Tôn- xtôi	Bu- ra- ti- nô thông minh, mưu trí đã moi được bí mật	*Bu- ra- ti- nô*

		về chiếc chìa khóa vàng từ hai kẻ độc ác.	
Rất nhiều mặt trăng (phần 1- 2)	Phơ- bơ	Trẻ em nhìn thế giới, giải thích về thế giới rất khác người lớn.	*Công chúa nhỏ*

3. HĐ ứng dụng ***(1p)***

- Ghi nhớ KT đã ôn tập

4. HĐ sáng tạo ***(1p)***

- Đọc diễn cảm các bài tập đọc

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 86: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 9

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được dấu hiệu chia hết cho 9

2. Kĩ năng

- Vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 để giải các bài toán liên quan

3. Thái độ

- HS có thái độ học tập tích cực.

4. Góp phần phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

*Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ
- HS: SGK, bút

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: *(5p)* - HS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật *+ Viết hai số có ba chữ số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5* *+ Nêu dấu hiệu chia hết cho 2, 5*	- HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của nhóm trưởng *+ VD: 120; 230; 970;.....* *+ Các số có tận cùng là chữ số 0*

- GV nhận xét. - GV giới thiệu vào bài	
2. Hình thành kiến thức:*(30p)* *** Mục tiêu:** Nhận biết dấu hiệu chia hết cho 9 *** Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm- Lớp**	
* GV hướng dẫn cho HS phát hiện ra dấu hiệu chia hết cho 9. - GV cho HS nêu các VD về các số chia hết cho 9, các số không chia hết cho 9, viết thành 2 cột (SGK): Cột bên trái ghi các phép tính chia hết cho 9, cột bên phải ghi các phép tính không chia hết cho 9 - GV hướng sự chú ý của HS vào cột bên trái để tìm ra đặc điểm của các số chia hết cho 9. - GV gợi ý để HS đi đến tính nhẩm tổng các chữ số của các số ở cột bên trái (có tổng các chữ số chia hết cho 9) và rút ra nhận xét: "Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9". - GV cho từng HS nêu dấu hiệu ghi chữ đậm trong bài học, rồi cho HS nhắc lại nhiều lần. - GV cho HS tính nhẩm tổng các chữ số của các số ghi ở cột bên phải và nêu nhận xét: "Các số có tổng các chữ số không chia hết cho 9 thì không chia hết cho 9". *+ Muốn biết một số có chia hết cho 9 hay không ta làm thế nào?*	**Cá nhân - Lớp** - HS tự viết vào vở nháp – Chia sẻ trước lớp 18: 9 = 2 20: 9 = 2 (dư 1) 72: 9 = 8 74: 9 = 8 (dư 2) 657: 9 = 73 451: 9 = 50 (dư 1) - HS thảo luận nhóm 2, phát hiện đặc điểm. VD: 18: 9 = 2 Ta có: 1 + 8 = 9 và 9: 9 = 1 72: 9 = 8 Ta có: 7 + 2 = 9 và 9: 9 = 1 657: 9 = 73 Ta có: 6 + 5 + 7 = 18 và 18: 9 = 2 - HS nêu: **Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9** 20: 9 = 2 (dư 2) Ta có: 2 + 0 = 2; và 2: 9 (dư 2) 74: 9 = 8 (dư 2) Ta có: 7 + 4 = 11 và 11 : 9 = 1 (dư 2) 451: 9 = 50 (dư 1) Ta có: 4 + 5 + 1= 10 và 10: 9 = 1 (dư 1) *+ Ta tính tổng các chữ số của số đó*
3. HĐ thực hành (18p) *** Mục tiêu:** Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 trong một số tình huống đơn giản. *** Cách tiến hành**	
Bài 1: Trong các số sau, số nào chia hết cho 9... - GV chốt đáp án, củng cố dấu hiệu chia hết cho 9.	**Cá nhân – Chia sẻ lớp.** Đáp án: Số chia hết cho 9 là: 99; 108; 5643; 29; 385. - Giải thích tại sao các số trên lại chia hết cho 9 - HS lấy VD về số chia hết cho 9

Lưu ý: giúp đỡ hs M1+M2 ***Bài 2:*** Trong các số sau, số nào không chia hết cho 9.... - GV chốt đáp án. **Bài 3 + bài 4** ***(bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*** - Củng cố dấu hiệu chia hết cho 9 **4. Hoạt động ứng dụng** ***(1p)*** **5. Hoạt động sáng tạo** ***(1p)***	<u>Đáp án:</u> Các số không chia hết cho 9 là: 96, 7853, 5554, 1097. - Giải thích tại sao các số trên không chia hết cho 9 - Lấy thêm VD về số không chia hết cho 9 - HS làm vào vở Tự học – Chia sẻ lớp Bài 3: VD: Các số: 288, 873, 981, ... Bài 4: 31**5** ; **1**35 ; 2**2**5 - Ghi nhớ dấu hiệu chia hết cho 9 - Tìm các bài toán vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 trong sách buổi 2 và giải

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

<u>KHOA HỌC (VNEN)</u>
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I ? (T2) GIÓ BÃO (T1)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

<u>KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)</u>
KHÔNG KHÍ CẦN CHO SỰ CHÁY

<u>I. MỤC TIÊU:</u>

1. Kiến thức

- Biết không khí cần để duy trì sự cháy.
- Nêu được ứng dụng thực tế liên quan đến vai trò của không khí đối với sự cháy: thổi bếp lửa cho lửa cháy to hơn, dập tắt lửa khi có hoả hoạn, ...

2. Kĩ năng

- Làm thí nghiệm để chứng tỏ:

+ Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô- xi để duy trì sự cháy được lâu hơn.

+ Muốn sự cháy diễn ra liên tục thì không khí phải được lưu thông.

3. Thái độ

- Ham thích khoa học, ưa tìm tòi, khám phá.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.

***KNS:** - Bình luận về cách làm và kết quả quan sát*

- Phân tích, phán đoán, so sánh, đối chiếu

- Quản lí thời gian trong quá trình thí nghiệm.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Hình 70, 71 (sgk)
- HS: Các đồ dùng thí ngiệm theo nhóm.

2.Phương pháp, kĩ thuật

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm
- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

<table>
<tr><th>Hoạt đông của giáo viên</th><th>Hoạt đông của của học sinh</th></tr>
<tr><td>1. Khởi động (4p)</td><td>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.</td></tr>
<tr><td colspan="2">2. Bài mới: (30p)
* Mục tiêu: HS làm thí nghiệm để chứng tỏ: Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô- xi để duy trì sự cháy được lâu hơn. Muốn sự cháy diễn ra liên tục thì không khí phải được lưu thông
* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp</td></tr>
<tr><td>HĐ1: Vai trò của ô- xi đối với sự cháy:
Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn
+ GV kiểm tra dụng cụ thí nghiệm.

+ Yêu cầu HS đọc mục Thực hành trang 70 SGK để biết cách làm
Bước 2: Yêu cầu HS làm TN theo nhóm như chỉ dẫn SGK.</td><td>Nhóm 4 – Lớp
- HS tiến hành TN

+ Nhóm trưởng báo cáo việc chuẩn bị của nhóm.
+ HS đọc mục thực hành SGK

+ HS làm thí nghiệm theo nhóm và quan sát sự cháy của các ngọn nến. Nhận xét và giải thích về kết quả của thí nghiệm theo mẫu:
<table>
<tr><td>Kích thước lọ</td><td>Thời gian cháy</td><td>Giải thích</td></tr>
<tr><td>1.Lọ nhỏ</td><td>Thời gian cháy ít hơn</td><td>Lọ nhỏ thì có ít không khí ...</td></tr>
<tr><td>2.Lọ to</td><td>Thời gian cháy lau</td><td>Lọ to có nhiều</td></tr>
</table></td></tr>
</table>

	hơn không khí thì sự cháy được duy trì lâu hơn..
Bước 3: + Yêu cầu HS báo cáo kết quả. **** KL: Càng có nhiều không khí thì càng có nhiều ô- xi để duy trì sự cháy lâu hơn. Không khí có ô- xi nên cần không khí để duy trì sự cháy. Khí ni – tơ trong không khí nó không duy trì sự cháy nhưng giữ cho sự cháy trong không khí xảy ra không quá nhanh và quá mạnh.*** **HĐ2: Cách duy trì sự cháy và ứng dụng trong cuộc sống**: **Bước 1**: Tổ chức và hướng dẫn + GV kiểm tra dụng cụ thí nghiệm + Yêu cầu HS đọc mục *Thực hành* trang 70, 71 SGK để biết cách làm **Bước 2**: Yêu cầu HS làm TN theo nhóm như chỉ dẫn SGK. ***** GV có thể yêu cầu HS liên hệ: + Cách nhóm bếp củi. + Làm thế nào để tắt ngọn lửa? **Bước 3:** Yêu cầu HS báo cáo kết quả. **** KL: Để duy trì sự cháy cần liện tục cung cấp khồng khí. Nói cách khác, không khí cần được lưu thông.*** - Nhận xét, khen/ động viên HS **3. HĐ ứng dụng** ***(1p)*** **4. HĐ sáng tạo** ***(1p)***	+ Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc. + Nhận xét, bổ sung. + Nhóm trưởng báo cáo việc chuẩn bị của nhóm. + HS đọc mục thực hành SGK + HS làm thí nghiệm như mục 1, 2 trang 70 SGK và trả lới câu hỏi SGK. + Theo thí nghiệm hình 3: ngọn nến chỉ cháy được một thời gian ngắn rồi tắt do hết khí ô- xi trong không khí. + Thí nghiệm ở hình 4 ngọn nến không bị tắt mà sự cháy được duy trì liên tục không khí ở ngoài tràn vào, tiếp tục cung cấp khí ô- xi để duy trì sự cháy. + Đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc. + Nhận xét, bổ sung. - HS liên hệ - HS báo cáo - Lắng nghe - Ghi nhớ vai trò của không khí với sự cháy - Giải thích tại sao khi củi, rơm ướt thì sẽ không bắt lửa?

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

:.....

.....

.....

Thứ ba ngày 1 tháng 1 năm 2019

KĨ NĂNG SỐNG

ÔN TẬP – ƯỚC MƠ CỦA EM

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TIẾT 2)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết đặt câu có ý nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc đã học (BT2); bước đầu biết dùng thành ngữ, tục ngữ đã học phù hợp với tình huống cho trước (BT3).

2. Kĩ năng:

- Mức độ yêu cầu về kĩ năng đọc như ở Tiết 1.

3. Thái độ:

- HS có ý thức học và ôn bài cũ

4. Góp phần phát triển năng lực:

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Phiếu bắt thăm bài đọc
- HS: Vở, bút,...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (*2p*) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành HS cùng hát kết hợp với vận động tại chỗ
2. HĐ thực hành (30p) **2. 1. Viết chính tả** **a. Chuẩn bị viết chính tả:** *(4p)* *** Mục tiêu:** Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội	

dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HKI. Biết đặt câu có ý nhận xét về nhân vật trong bài tập đọc đã học (BT2); bước đầu biết dùng thành ngữ, tục ngữ đã học phù hợp với tình huống cho trước (BT3).

*** Cách tiến hành:**

Bài 1: Ôn luyện và học thuộc lòng: 1/5 lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Cho HS lên bảng bốc thăm bài đọc: - Gọi 1 HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc - GV nhận xét, khen/ động viên trực tiếp từng HS. *Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 đọc lưu loát các bài Tập đọc, HTL	- HS đọc yêu cầu bài tập. - Lần lượt từng HS bốc thăm bài, về chỗ chuẩn bị, cứ 1 HS kiểm tra xong, 1 HS tiếp tục lên bốc thăm bài đọc. - Đọc và trả lời câu hỏi. - Theo dõi và nhận xét.
Bài 2: Đặt câu với những từ ngữ thích hợp... - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS tự làm bài, sau đó đọc câu của mình đặt. HS khác nhận xét, bổ sung. - GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt cho từng HS. * Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 đặt câu cho đúng. *+ Em học được điều gì từ các nhân vật trong bài?*	- Thực hiện theo yêu cầu của GV: - HS trao đổi nhóm 2 nhận xét về tính cách của mỗi nhân vật - Đặt câu cá nhân – Chia sẻ trước lớp: VD: a. Nhờ thông minh, ham học và có chí, Nguyễn Hiền đã trờ thành Trạng nguyên trẻ nhất nước ta. b. Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi kiên nhẫn, khổ công luyện vẽ mới thành tài. c. Xi- ôn- cốp- xki là người đầu tiên ở nước Nga tìm cách bay vào vũ trụ d. Cao Bá Quát rất kì công luyện viết chữ. e. Bạch Thái Bưởi là nhà kinh doanh tài ba, chí lớn. - HS nối tiếp nêu: *+ Em học được tính kiên trì, ý chí, nghị lực,....*
Bài 3: Em hãy chọn thành ngữ.... - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận cặp đôi và viết các thành ngữ, tục ngữ vào vở. - Gọi HS trình bày, HS khác nhận xét. - Nhận xét chung, kết luận lời giải đúng.	- Thực hiện theo yêu cầu của GV a) Nếu bạn có quyết tâm học tập, rèn luyện cao - *Có chí thì nên.* - *Có công mài sắt, có ngày nên kim.* - *Người có chí thì nên.* *Nhà có nền thì vững.*

	b) Nếu bạn nản lòng khi gặp khó khăn? *- Chớ thấy sóng cả mà rã tay cheo.* *- Lửa thử vàng, gian nan thử sức.* *- Thất bại là mẹ thành công.* *- Thua keo này, bày keo khác.* c) Nếu bạn em dễ thay đổi ý định theo người khác? *- Ai ơi đã quyết thì hành.* *Đã đan thì lận tròn vành mới thôi!* *- Hãy lo bền chí câu cua.* *Dù ai câu chạch, câu rùa mặc ai!* *- Đứng núi này trông núi nọ.*
3. HĐ ứng dụng *(1p)*	- Ghi nhớ và vận dụng tốt các thành ngữ trong các chủ điểm đã học
4. HĐ sáng tạo *(1p)*	- Đọc diễn cảm tất cả các bài tập đọc

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 87: DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 3

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được dấu hiệu chia hết cho 3

2. Kĩ năng

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.

3. Thái độ

- HS tích cực, chăm chỉ, sáng tạo

4. Góp phần phát huy các năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

* BT cần làm: Bài 1; bài 2; bài 3

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ.
- HS: sách, bút,...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm
- Kĩ thuật: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động ***(5p)***	- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét
+ Nêu dấu hiệu chia hết cho 9	*+ Những số chia hết cho 9 là những số có tổng các chữ số là số chia hết cho 9*
+ Lấy VD về số chia hết cho 9	
- GV dẫn vào bài mới	
2. Hình thành kiến thức ***(15p)***	
*** Mục tiêu:** Nắm được dấu hiệu chia hết cho 3	
*** Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm – Lớp**	
* GV hướng dẫn để HS tìm ra các số chia hết cho 3	- HS chia vở nháp thành 2 cột, cột chia hết và cột chia không hết.
- GV yêu cầu HS chọn các số chia hết cho 3 và các số không chia hết cho 3 tương tự như các tiết trước.	- Các số chia hết cho 3: 63, 123, 90, 18, ...
- GV yêu cầu HS đọc các số chia hết cho 3 trên bảng và tìm ra đặc điểm chung của các số này.	Ví dụ: 63: 3 = 21
- GV yêu cầu HS tính tổng các chữ số của các số chia hết cho 3.	Ta có 6 + 3 = 9 và 9: 3 = 3
* Đó chính là các số chia hết cho 3.	
+ Hãy nêu dấu hiệu chia hết cho 3	**+ Các số có tổng các chữ số chia hết cho 3 thì chia hết cho 3**
- GV yêu cầu HS tính tổng các chữ số không chia hết cho 3 và cho biết những tổng này có chia hết cho 3 không?	Ví dụ: 91: 3 = 30 (dư 1) Ta có: 9 + 1 = 10 và 10: 3 = 3 (dư 1)
+ Vậy muốn kiểm tra một số có chia hết cho 3 không ta làm thế nào?	*+ Ta tính tổng các chữ số của nó nếu tổng đó chia hết cho 3 thì số đó chia hết cho 3, nếu tổng các chữ số đó không chia hết cho 3 thì số đó không chia hết cho 3.*
3. HĐ thực hành *(18p)*	
*** Mục tiêu:** Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 3 trong một số tình huống đơn giản.	
*** Cách tiến hành:**	
Bài 1: Trong các số sau số nào chia hết cho 3...	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	<u>Đáp án:</u> Các số chia hết cho 3 là: 231, 1872, 92313.
+ Tại sao em biết các số đó chia hết cho 3?	*+ Vì các số đó có tổng các chữ số là số chia hết cho 3. VD: Số 231 có tổng các chữ số là: 2 + 3 + 1 = 9. 9 chia hết cho 3*
- GV chốt đáp án, củng cố dấu hiệu chia hết cho 3.	
* Lưu ý giúp đỡ HS M1+M2	
Bài 2: Trong các số sau số nào không	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ lớp